

Số: 579/KH-SLĐTBXH

An Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện các tiểu dự án, nội dung thành phần về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Nông thôn mới năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS và MN) giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025.

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện CTMTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025.

Sở LĐTBXH báo cáo kết quả thực hiện các tiểu dự án, nội dung thành phần về lĩnh vực GDNN thuộc 03 CTMTQG: Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Nông thôn mới năm 2022 và xây dựng kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022:

I. Tình hình triển khai:

Căn cứ văn bản quy định và hướng dẫn của trung ương, địa phương về việc triển khai thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Sở LĐTBXH đã xây dựng Kế hoạch số 2963/KH-SLĐTBXH ngày 04/11/2022 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 về việc thực hiện Tiểu dự án 1. Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn, Dự

án 4. Phát triển GDNN, việc làm bền vững thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững năm 2022; Kế hoạch số 3283/KH-SLĐTBXH ngày 08/12/2022 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3057/KH-UBND ngày 15/12/2022 về việc thực hiện Tiểu dự án 3. Phát triển GDNN và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và MN của dự án 5. Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và MN năm 2022.

Bên cạnh đó, Sở LĐTBXH có Công văn số 2803/SLĐTBXH-GDNN ngày 21/10/2022 về việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác GDNN, giải quyết việc làm theo các tiểu dự án, nội dung thành phần lĩnh vực GDNN thuộc các CTMTQG năm 2022. Đồng thời, tổ chức các hội nghị triển khai, tập huấn cho cán bộ các cơ sở GDNN, địa phương nhằm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung về GDNN thuộc các CTMTQG.

II. Tiểu dự án 1. Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn, Dự án 4. Phát triển GDNN, việc làm bền vững thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững:

1. Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất và đầu tư thiết bị đào tạo nghề:

Nhằm cải thiện điều kiện dạy và học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề của các cơ sở GDNN công lập trên địa bàn, tỉnh đã hỗ trợ kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình, nhà xưởng, phòng học, ký túc xá, công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học và đầu tư, mua sắm thiết bị đào tạo cho 03 cơ sở (gồm: Trường Cao đẳng nghề, Trường Cao đẳng Y tế và Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú) với tổng kinh phí 32.165 triệu đồng. Trong đó: vốn đầu tư phát triển là 24.465 triệu đồng (gồm: ngân sách trung ương 22.241 triệu đồng, ngân sách địa phương 2.224 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 7.700 triệu đồng (gồm: ngân sách trung ương 7.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 700 triệu đồng).

Tính cuối năm 2022, các cơ sở GDNN đã thực hiện hồ sơ, trình tự và thủ tục thực hiện việc cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị. Đối với vốn đầu tư phát triển, Trường Cao đẳng nghề An Giang và Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú đã xây dựng hoàn chỉnh đề án và được UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; Trường Cao đẳng Y tế được UBND tỉnh phê duyệt Dự toán chuẩn bị đầu tư Dự án phát triển cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và đang điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi gửi Sở KHĐT thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định. Đối với nguồn vốn sự nghiệp Trường Cao đẳng nghề và Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú đã thực hiện hoàn tất việc mua sắm thiết bị đào tạo và giải ngân với tổng số tiền là 7.700 triệu đồng kịp tiến độ.

2. Hỗ trợ đào tạo nghề:

Trong năm 2022, toàn tỉnh tổ chức mở 179 lớp đào tạo nghề trình độ ngắn hạn cho 5.363 học viên là lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp (trong đó: lĩnh vực phi nông nghiệp mở 139 lớp đào tạo 4.153 học viên; lĩnh vực nông nghiệp mở 40 lớp đào tạo 1.240 học viên) với tổng kinh phí hỗ trợ 3.902 triệu đồng. Qua đó, giúp cho người lao

động có được kiến thức, kỹ năng nghề góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống kinh tế cho người lao động tại địa phương.

3. Truyền thông, tuyên truyền:

Trong năm, tỉnh đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách, hiệu quả của đào tạo nghề nghiệp nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức của các ngành, các cấp và quần chúng nhân dân về đào tạo nghề nghiệp. Sở LĐTBXH, phòng LĐTBXH cấp huyện, cơ sở GDNN phối hợp với đài phát thanh địa phương tuyên truyền các chính sách đào tạo nghề trên các phương tiện thông tin đại chúng; in tờ rơi, tờ bướm, tài liệu để phát cho lao động trong các buổi họp dân tại các xã, phường, thị trấn;...

Trường Cao đẳng nghề và Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú tổ chức tuyên truyền GDNN đến bằng nhiều hình thức mới thu hút được sự quan tâm học sinh, sinh viên, nhà giáo phụ trách hướng nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc học nghề đối với xã hội như: tổ chức Hội thảo tư vấn hướng nghiệp và nhu cầu nguồn nhân lực GDNN đáp ứng nhu cầu hội nhập và cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; Ngày hội hướng nghiệp hòa nhập cộng đồng cho học sinh khuyết tật; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên;... Ngoài ra, Sở LĐTBXH, Phòng LĐTBXH tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai các văn bản mới ban hành và truyền thông thuộc lĩnh vực GDNN cho các cơ sở GDNN và cán bộ phụ trách công tác đào tạo nghề, nông thôn mới cấp huyện, xã, phường, thị trấn. Qua đó, triển khai, hướng dẫn các quy định về GDNN, giải quyết việc làm và chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm.

4. Kinh phí:

Năm 2022, Tiểu dự án 1 của Dự án 4 thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững được phân bổ tổng kinh phí là: 43.026 triệu đồng (*trong đó, ngân sách trung ương là 39.115 triệu đồng, ngân sách địa phương là 3.911 triệu đồng*), gồm: vốn đầu tư phát triển là 24.465 triệu đồng (*trong đó, ngân sách trung ương là 22.241 triệu đồng, ngân sách địa phương là 2.224 triệu đồng*), vốn sự nghiệp là 18.561 triệu đồng (*trong đó, ngân sách trung ương là 16.874 triệu đồng, ngân sách địa phương là 1.687 triệu đồng*)

Tính đến cuối năm 2022, toàn tỉnh đã triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 4 với kinh phí giải ngân khoảng 15.270 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp, đạt 35,49% so với tổng kinh phí phân bổ

(Chi tiết tại phụ lục 1.1, 1.2, 1.3 đính kèm kế hoạch).

III. Tiểu dự án 3. Phát triển GDNN và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và MN của dự án 5. Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và MN:

1. Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất và đầu tư thiết bị đào tạo nghề:

Nhằm cải thiện điều kiện dạy và học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề của các cơ sở GDNN công lập trên địa bàn, tỉnh đã hỗ trợ kinh phí sửa

chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình, nhà xưởng, phòng học, ký túc xá, công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học và đầu tư, mua sắm thiết bị đào tạo cho 03 cơ sở với tổng kinh phí 3.537 triệu đồng (*trong đó: UBND huyện Tri Tôn phân bổ cho Trường TCN Dân tộc nội trú là 2.232 triệu đồng, UBND huyện Tịnh Biên phân bổ cho Trung tâm GDNN - GDTX Tịnh Biên là 1.240 triệu đồng; UBND huyện Thoại Sơn phân bổ cho Trung tâm GDNN - GDTX Thoại Sơn là 65 triệu đồng*).

Tính đến nay, các cơ sở GDNN phối hợp với phòng Tài chính của huyện đang tiến hành hồ sơ, trình tự và thủ tục thực hiện việc cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị theo quy định. Tuy nhiên, kinh phí được phân bổ vào cuối năm 2022, các cơ sở GDNN nên công tác triển khai thực hiện các hồ sơ, thủ tục không kịp giải ngân trong năm 2022. Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 tiếp tục thực hiện.

2. Hỗ trợ đào tạo nghề:

Trong năm 2022, thị xã Tân Châu tổ chức mở 06 lớp đào tạo nghề trình độ ngắn hạn cho 180 học viên là người đồng bào dân tộc Chăm tại xã Châu Phong (*trong đó: lĩnh vực phi nông nghiệp mở 04 lớp đào tạo 120 học viên; lĩnh vực nông nghiệp mở 02 lớp đào tạo 60 học viên*) với tổng kinh phí hỗ trợ 192 triệu đồng. Qua đó, giúp cho đồng bào dân tộc Chăm có được kiến thức, kỹ năng nghề góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống kinh tế cho đồng bào tại địa phương.

3. Truyền thông, tuyên truyền:

Sở LĐTBXH, phòng LĐTBXH cấp huyện, cơ sở GDNN phối hợp với đài phát thanh địa phương tuyên truyền các chính sách đào tạo nghề trên các phương tiện thông tin đại chúng; in tờ rơi, tờ bướm, tài liệu để phát cho lao động trong các buổi họp dân tại các xã, phường, thị trấn;... Bên cạnh đó, các huyện tổ chức hội nghị truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tại xã, phường, thị trấn và khóm ấp với khoảng 300 cán bộ. Qua đó, triển khai, hướng dẫn các quy định về GDNN, giải quyết việc làm và chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động.

UBND huyện Thoại Sơn tổ chức Ngày hội tư vấn học nghề, tuyển sinh GDNN; giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động thu hút hơn 1.800 lao động, học sinh tham gia. Các gian hàng tổ chức các hoạt động phong phú, hấp dẫn như: giới thiệu về ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, trình diễn kỹ năng nghề nghiệp, trưng bày, giới thiệu các mô hình, thiết bị đào tạo xem các video clip mô phỏng về nghề nghiệp; tư vấn việc làm, cơ hội nghề nghiệp, tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Ngày hội là cơ hội trao đổi thông tin thiết thực và hiệu quả giúp học sinh THCS, THPT định hướng chọn ngành, nghề, trường học phù hợp với năng lực và điều kiện kinh tế gia đình; góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác đào tạo nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức, phụ huynh, học sinh, người dân, xã hội, doanh nghiệp; thông tin thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng, tạo cầu nối giữa người lao động và doanh nghiệp.

Sở LĐTBXH phối hợp với Trường Cao đẳng nghề, Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, truyền thông, hướng nghiệp bằng nhiều hình thức như: phối hợp với Đài PTTH tổ chức tư vấn hướng nghiệp trực tuyến; tư vấn hướng nghiệp trực tiếp cho học sinh cuối cấp THCS, THPT; tổ chức tọa đàm về định hướng nghề nghiệp, cơ hội và nhu cầu việc làm khi học nghề;... thu hút được sự quan tâm học sinh, sinh viên, phụ huynh về học nghề và cơ hội việc làm cho người học nghề góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên phù hợp với năng lực bản thân, điều kiện của gia đình và yêu cầu của thị trường lao động. Bên cạnh đó, các trường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; tập huấn kỹ năng xây dựng chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy kiến thức khởi nghiệp cho cán bộ quản lý, nhà giáo các cơ sở GDNN. Qua đó, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở GDNN nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

4. Kinh phí:

Năm 2022, tiểu dự án 3 được phân bổ tổng kinh phí là: 6.050 triệu đồng (*trong đó: ngân sách trung ương là 5.500 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 550 triệu đồng*) phân bổ cho 06 đơn vị. Trong đó: Sở LĐTBXH 1.210 triệu đồng; 05 huyện (*Tri Tôn, Tịnh Biên, An Phú, Thoại Sơn, Tân Châu*) 4.840 triệu đồng.

Tính đến cuối năm 2022, toàn tỉnh đã triển khai thực hiện Tiểu dự án 3 với kinh phí giải ngân khoảng 2.069 triệu đồng, đạt 34,04% so với tổng kinh phí phân bổ, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)	
		Phân bổ	Giải ngân
1	Sở LĐTBXH	1.210	934
2	UBND huyện Tri Tôn	2.573	327
3	UBND huyện Tịnh Biên	1.596	356
4	UBND huyện An Phú	146	146
5	UBND huyện Thoại Sơn	220	
6	UBND TX Tân Châu	305	297
	Cộng	6.050	2.060

IV. Nội dung 09 “Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường” trong nội dung thành phần 03 thuộc CTMTQG Xây dựng nông thôn mới:

1. Hỗ trợ đào tạo nghề:

Trong năm, tổ chức đào tạo nghề lao động nông thôn (LĐNT) cho 3.097 người với tổng kinh phí thực hiện khoảng 2.824 triệu đồng (*trong đó: nguồn trung ương là 1.011 triệu đồng, nguồn địa phương là 1.813 triệu đồng*) góp phần giúp người lao động tại địa phương được tham gia học nghề, giải quyết việc làm, ổn định đời sống và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo của

các xã, đặc biệt là các xã nằm trong lộ trình đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, cụ thể:

+ Đào tạo nghề cho LĐNT lĩnh vực phi nông nghiệp là 1.920 người với tổng kinh phí trên 2.199 triệu đồng.

+ Đào tạo nghề cho LĐNT lĩnh vực nông nghiệp là 1.177 người với tổng kinh phí thực hiện trên 625 triệu đồng.

2. Hoạt động kiểm tra, giám sát:

Tổ chức 09 lượt giám sát công tác đào tạo nghề cho LĐNT với 13 lớp trên địa bàn các huyện. Qua kết quả kiểm tra, giám sát các Đoàn đã ghi nhận tình hình, kết quả thực hiện công tác quản lý, tổ chức và đào tạo nghề nghiệp, đồng thời đề nghị chấn chỉnh những mặt hạn chế, thiếu sót của các đơn vị.

3. Kinh phí:

Đầu năm 2022, kinh phí phân bổ là 3.456,59 triệu đồng (*trong đó: ngân sách trung ương từ nguồn CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới năm 2021 chuyển sang là 806,5 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 2.000 triệu đồng*). Tính đến cuối năm 2022, toàn tỉnh giải ngân 2.842,8 triệu đồng đạt 82,2% kế hoạch.

Bên cạnh đó, kinh phí CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới phân bổ năm 2022 là 6.050 triệu đồng (*trong đó: nguồn trung ương là 5.500 triệu đồng, nguồn địa phương là 550 triệu đồng*). Do nguồn kinh phí được phân bổ cuối năm 2022 nên hầu hết đơn vị, địa phương chưa thực hiện giải ngân kịp tiến độ, chuyển nguồn sang năm 2023 tiếp tục thực hiện.

V. Nhận xét, đánh giá:

1. Thuận lợi:

- Trung ương ban hành các văn bản hướng dẫn các một số nội dung lĩnh vực GDNN thuộc các CTMTQG làm cơ sở cho địa phương, đơn vị triển khai thực hiện các tiểu dự án, nội dung thành phần đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, lãnh đạo thực hiện công tác GDNN trọng tâm, trọng điểm. Nhận được sự quan tâm, phối hợp đồng bộ của các Sở, ban, ngành và địa phương các cấp tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác GDNN gắn với giải quyết việc làm.

- Nhiều địa phương và cơ sở GDNN tích cực, chủ động thực hiện các chính sách: hỗ trợ sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị đào tạo; hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng theo quy định; truyền thông, tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp về GDNN và giải quyết việc làm;... góp phần nâng số liệu tuyển sinh và tốt nghiệp các cấp trình độ đào tạo nghề nghiệp đạt chỉ tiêu.

2. Khó khăn:

- Các văn bản hướng dẫn triển khai của Bộ, ngành trung ương và kinh phí phân bổ nguồn vốn năm 2022 còn chậm. Vì vậy, một số nội dung thực hiện chưa thể triển khai đảm bảo tiến độ theo quy định; chưa giải ngân kinh phí kịp trong năm và phần lớn kinh phí đề xuất chuyển sang năm 2023.

- Mặc dù An Giang là tỉnh có huyện nghèo, được trung ương ưu tiên phân bổ kinh phí thực hiện CTMTQG Giảm nghèo khá nhiều. Tuy nhiên, một số

trường trung cấp và trung tâm GDNN - GDTX đang trong quá trình triển khai dự án nâng cấp, sửa chữa và hoàn thiện các hạng mục xây dựng, chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất nên tỉnh chưa thể phân bổ kinh phí hỗ trợ đầu tư, mua sắm trang thiết bị đào tạo.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023:

I. Mục tiêu, yêu cầu:

1. Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Tổ chức khoảng 430 lớp đào tạo nghề với khoảng 13.000 người học, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp; người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào DTTS và MN; người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn nông thôn. Phần đầu tối thiểu có trên 80% số lao động sau khi học nghề có việc làm.

- Đầu tư, mua sắm thiết bị đào tạo một số ngành, nghề trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho 06 cơ sở GDNN (*gồm: 02 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp và 03 trung tâm GDNN - GDTX*).

- Bồi dưỡng sư phạm dạy nghề, kỹ năng dạy học; kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp cho cán bộ quản lý, nhà giáo, người giảng dạy; bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý và tư vấn đào tạo nghề, tư vấn việc làm cho khoảng 500 cán bộ quản lý cấp tỉnh, huyện, xã, ấp và cơ sở đào tạo nghề.

- Truyền thông, tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh học nghề; các chủ trương, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, quảng bá, thông tin và kế hoạch đào tạo, xu hướng đào tạo của các trường, các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề; đảm bảo tạo được việc làm, tăng thu nhập của người lao động thuộc các đối tượng hỗ trợ học nghề thuộc 03 CTMTQG; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Chuyển đổi số trong GDNN nhằm từng bước dịch chuyển dần các hoạt động GDNN lên môi trường số; nâng cao năng lực số cho cán bộ, nhà giáo và người học; xây dựng các giải pháp/nền tảng số, đẩy mạnh quá trình số hóa và kết nối dữ liệu giúp tăng tính mở, linh hoạt, liên thông giúp cập nhật nhanh nội dung đào tạo đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp, hỗ trợ quản trị dựa trên dữ liệu, đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp trên môi trường số, giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý.

2. Yêu cầu:

- Việc hỗ trợ cải tạo cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị đào tạo; hỗ trợ đào tạo nghề; truyền thông, tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp về GDNN và giải quyết việc làm;... đúng đối tượng và nội dung theo quy định.

- Thực hiện các tiểu dự án, nội dung thành phần về GDNN và giải quyết việc làm thuộc 03 CTMTQG đảm bảo quy định hiện hành, tránh việc trùng lặp, chồng chéo các nội dung giữa các CTMTQG.

II. Tiểu dự án 1. Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn, Dự án 4. Phát triển GDNN, việc làm bền vững thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững:

1. Đối tượng:

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Kinh phí:

Tổng kinh phí dự kiến: 77.018 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí phân bổ năm 2023: 49.344 triệu đồng, cụ thể: vốn đầu tư phát triển 19.030 triệu đồng (ngân sách trung ương 17.300 triệu đồng, ngân sách địa phương 1.730 triệu đồng); vốn sự nghiệp 30.314 triệu đồng (ngân sách trung ương 27.558 triệu đồng, ngân sách địa phương 2.756 triệu đồng).

- Dự kiến kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: 27.674 triệu đồng, cụ thể: vốn đầu tư phát triển 24.465 triệu đồng (ngân sách trung ương 22.241 triệu đồng, ngân sách địa phương 2.224 triệu đồng); vốn sự nghiệp 3.209 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục số 2.1, 2.2, 2.3)

3. Nội dung hỗ trợ:

3.1. Cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở GDNN:

Tổng kinh phí là 53.495 triệu đồng, gồm: ngân sách trung ương 48.632 triệu đồng (kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 22.241 triệu đồng, kinh phí phân bổ năm 2023 là 26.391 triệu đồng); ngân sách địa phương 4.863 triệu đồng (kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 2.224 triệu đồng, kinh phí phân bổ năm 2023 là 2.639 triệu đồng). Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển là 43.495 triệu đồng, gồm: ngân sách trung ương là 39.541 triệu đồng (kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 22.241 triệu đồng, kinh phí phân bổ năm 2023 là 17.300 triệu đồng); ngân sách địa phương 3.954 triệu đồng (kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 2.224 triệu đồng, kinh phí phân bổ năm 2023 là 1.730 triệu đồng).

+ Trường Cao đẳng nghề: 19.994 triệu đồng, gồm: ngân sách trung ương 18.176 triệu đồng (kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 9.976 triệu đồng, kinh phí phân bổ năm 2023 là 8.200 triệu đồng); ngân sách địa phương 1.818 triệu đồng (kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 998 triệu đồng, kinh phí phân bổ năm 2023 là 820 triệu đồng).

+ Trường Cao đẳng Y tế: 11.210 triệu đồng, gồm: ngân sách trung ương 10.191 triệu đồng (kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 4.091 triệu đồng, kinh phí phân bổ năm 2023 là 6.100 triệu đồng); ngân sách địa phương 1.019 triệu đồng (kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 409 triệu đồng, kinh phí phân bổ năm 2023 là 610 triệu đồng).

+ Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú: 12.291 triệu đồng, gồm: ngân sách trung ương 11.174 triệu đồng (*kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 8.174 triệu đồng, kinh phí phân bổ năm 2023 là 3.000 triệu đồng*); ngân sách địa phương 1.117 triệu đồng (*kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 817 triệu đồng, kinh phí phân bổ năm 2023 là 300 triệu đồng*).

- Vốn sự nghiệp là 10.000 triệu đồng được phân bổ mới năm 2023 từ ngân sách trung ương là 9.091 triệu đồng, ngân sách địa phương là 909 triệu đồng.

+ Trường Cao đẳng nghề: 4.000 triệu đồng (*nguồn kinh phí trung ương 3.636 triệu đồng, nguồn kinh phí địa phương 364 triệu đồng*).

+ Trường Cao đẳng Y tế: 1.000 triệu đồng (*nguồn kinh phí trung ương 909 triệu đồng, nguồn kinh phí địa phương 91 triệu đồng*).

+ Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú: 5.000 triệu đồng (*nguồn kinh phí trung ương 4.545 triệu đồng, nguồn kinh phí địa phương 455 triệu đồng*).

Việc thực hiện đầu tư thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở GDNN được thực hiện sau khi được cơ quan cấp thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ trương đầu tư, mua sắm theo quy định hiện hành.

3.2. Phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý:

- Tổ chức bồi dưỡng về: nâng cao năng lực sư phạm, năng lực phát triển chương trình đào tạo cho nhà giáo, người dạy nghề; kỹ năng dạy học cho người dạy nghề tại doanh nghiệp; nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho nhà giáo; tổ chức bồi dưỡng cho nhà giáo, người dạy nghề tại doanh nghiệp về khởi sự kinh doanh cho người nghèo, đối tượng yếu thế; triển khai, tập huấn các văn bản mới quy định về GDNN;...

- Kinh phí dự kiến từ vốn sự nghiệp 4.303 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 4.200 triệu đồng (*ngân sách trung ương 3.818 triệu đồng, ngân sách địa phương 382 triệu đồng*); dự kiến kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 103 triệu đồng. Cụ thể:

+ Sở LĐTBXH: 2.103 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 2.000 triệu đồng (*ngân sách trung ương 1.818 triệu đồng, ngân sách địa phương 182 triệu đồng*); dự kiến kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 103 triệu đồng.

+ Phòng LĐTBXH: 2.200 triệu đồng (bình quân 200 triệu đồng/huyện) từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 2.000 triệu đồng; ngân sách địa phương 200 triệu đồng*).

3.3. Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm:

3.3.1. Hình thức, nội dung:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp; khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm cho người học, người lao động bằng nhiều nội dung và hình thức (*theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH*).

3.3.2. Kinh phí:

Kinh phí dự kiến thực hiện là 6.983 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 6.914 triệu đồng (*ngân sách trung ương 6.285 triệu đồng, ngân sách địa phương 629*), dự kiến kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 69 triệu đồng. Cụ thể:

- Sở LĐTBXH thực hiện khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp, tạo việc làm với kinh phí 3.005 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 3.000 triệu đồng (*ngân sách trung ương 2.727 triệu đồng, ngân sách địa phương 273*), dự kiến kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 05 triệu đồng.

- Tỉnh phân bổ cho 09 đơn vị, địa phương gồm: 03 cơ sở GDNN có ngành nghề trọng điểm, tổ chức hoạt động gắn với Ngày hội tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp của tỉnh (*Trường Cao đẳng nghề An Giang, Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú*) và 06 huyện, trong đó: 03 huyện biên giới, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, là vùng có kinh tế khó khăn (*huyện: An Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn*); 02 huyện có khu công nghiệp (*huyện Châu Thành, Thoại Sơn*) và 01 huyện đông dân cư (*huyện Chợ Mới*) đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm cho người lao động góp phần giảm thiểu tình trạng lao động phổ thông chưa qua đào tạo với tổng kinh phí 3.978 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 3.914 triệu đồng (*ngân sách trung ương 3.558 triệu đồng, ngân sách địa phương 356 triệu đồng*), dự kiến kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 64 triệu đồng. Cụ thể:

- + Trường Cao đẳng nghề An Giang: 1.126 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 1.024 triệu đồng, ngân sách địa phương 102 triệu đồng*).

- + Trường Cao đẳng Y tế An Giang: 200 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng*).

- + Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú: 300 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 273 triệu đồng, ngân sách địa phương 27 triệu đồng*).

- + Huyện An Phú: 400 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 364 triệu đồng, ngân sách địa phương 36 triệu đồng*).

- + Huyện Tịnh Biên: 500 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 455 triệu đồng, ngân sách địa phương 45 triệu đồng*).

- + Huyện Tri Tôn: 364 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 300 triệu đồng (*ngân sách trung ương 272 triệu đồng, ngân sách địa phương 28 triệu đồng*), dự kiến kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 64 triệu đồng.

- + Huyện Châu Thành: 450 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 là 450 triệu đồng (*ngân sách trung ương 409 triệu đồng, ngân sách địa phương 41 triệu đồng*).

- + Huyện Chợ Mới: 188 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 171 triệu đồng, ngân sách địa phương 17 triệu đồng*).

- + Huyện Thoại Sơn: 450 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 409 triệu đồng, ngân sách địa phương 41 triệu đồng*).

3.4. Phát triển mô hình gắn kết GDNN với doanh nghiệp, hợp tác xã :

3.4.1. Hình thức, nội dung:

Nghiên cứu, phát triển thiết bị đào tạo tự làm phục vụ đào tạo. Tổ chức tham quan, hướng nghiệp gắn kết học sinh, sinh viên trong các cơ sở GDNN với doanh nghiệp, hợp tác xã.

3.4.2. Kinh phí:

Kinh phí thực hiện là 500 triệu đồng từ nguồn kinh phí phân bổ năm 2023 (ngân sách trung ương 455 triệu đồng, ngân sách địa phương 45 triệu đồng). Cụ thể:

- Trường Cao đẳng nghề: 300 triệu đồng (ngân sách trung ương 273 triệu đồng, ngân sách địa phương 27 triệu đồng).

- Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú: 200 triệu đồng (ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng).

3.5. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng:

3.5.1. Chính sách hỗ trợ cho người học nghề:

a. Đối tượng hỗ trợ:

Người học nghề, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b. Chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng:

Nội dung và mức hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính, gồm: hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn và tiền đi lại.

Mức hỗ trợ tối đa cụ thể theo từng nghề, thời gian học thực tế và danh mục nghề, định mức hỗ trợ từng nghề theo quy định của UBND tỉnh.

c. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí dự kiến từ vốn sự nghiệp là 11.737 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 8.700 triệu đồng (ngân sách trung ương 7.909 triệu đồng, ngân sách địa phương 791 triệu đồng), dự kiến kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 3.037 triệu đồng. Cụ thể:

DVT: triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng số	Dự kiến Chuyển nguồn sang năm 2023	Phân bổ năm 2023
1	PLĐTBXH TP Long Xuyên	511	111	400
2	PLĐTBXH TP Châu Đốc	750	550	200
3	PLĐTBXH TX Tân Châu	714	14	700
4	PLĐTBXH huyện An Phú	1.690	490	1.200
5	PLĐTBXH huyện Phú Tân	600	0	600
6	PLĐTBXH huyện Châu Phú	929	29	900

TT	Đơn vị	Tổng số	Dự kiến Chuyển nguồn sang năm 2023	Phân bổ năm 2023
7	PLĐTBXH huyện Tịnh Biên	500	0	500
8	PLĐTBXH huyện Tri Tôn	1.678	78	1.600
9	PLĐTBXH huyện Châu Thành	1.239	1.039	200
10	PLĐTBXH huyện Chợ Mới	819	619	200
11	PLĐTBXH huyện Thoại Sơn	1.208	8	1.200
12	Sở LĐTBXH	1.099	99	1.000
	Tổng số	11.737	3.037	8.700

3.5.2. Chính sách đối với giáo viên, người dạy nghề:

- Giáo viên cơ hữu đang làm việc tại các cơ sở đào tạo của Nhà nước: Áp dụng mức tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương của giảng viên, giáo viên hiện đang hưởng;

- Người dạy nghề không thuộc trường hợp tại điểm a khoản này: mức chi do thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì xây dựng đơn giá đặt hàng đề xuất, tối đa không quá mức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức”.

- Phụ cấp lưu động cho giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý đào tạo thường xuyên phải xuống thôn, bản, phum, sóc thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ 15 ngày trở lên trong tháng. Mức phụ cấp là 0,2 lần mức lương cơ sở theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Mục II Thông tư số 06/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp lưu động đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3.5.3. Tổ chức lớp và hồ sơ quyết toán kinh phí đào tạo nghề:

a. Tổ chức lớp đào tạo nghề:

- Chương trình, giáo trình của từng nghề phải được biên soạn hoàn chỉnh (*thủ trưởng cơ sở đào tạo nghề phê duyệt*) và gửi đăng ký về Sở LĐTBXH trước khi mở lớp đào tạo nghề; thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới để đổi mới và phát triển chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động.

- Kế hoạch mở lớp:

+ Căn cứ vào nhu cầu đăng ký học nghề của người lao động và ý kiến trao đổi thống nhất với UBND xã (*nếu tổ chức lớp đào tạo nghề tại xã*), cơ sở đào tạo tiến hành lập danh sách người lao động đăng ký học nghề (*danh sách được UBND xã xác nhận có trên 80% học viên của xã có việc làm sau khi lớp kết thúc*), đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức lớp đào tạo nghề.

Kế hoạch tổ chức lớp đào tạo nghề cần thể hiện rõ các nội dung sau: Tên nghề đào tạo; số lớp, số lượng học viên học nghề; đối tượng học; chương trình,

giáo trình, tài liệu, tập viết ... cấp cho học viên; nguyên nhiên vật liệu, trang thiết bị thực hành phải đảm bảo cho việc đào tạo; địa điểm đào tạo; thời gian đào tạo; kinh phí thực hiện (*trên cơ sở định mức đã được ban hành*) và danh sách giáo viên dạy lý thuyết, thực hành của từng lớp... gửi đến cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý đào tạo nghề xem xét, thẩm định trước khi tiến hành ký kết hợp đồng đào tạo nghề.

+ Cơ quan chức năng xem xét về điều kiện, năng lực thực tế của từng cơ sở đào tạo để tiến hành ký kết hợp đồng đào tạo nghề.

b. Quyết toán kinh phí đào tạo nghề:

- Tạm ứng hợp đồng:

Việc tạm ứng hợp đồng được thỏa thuận cụ thể tại hợp đồng đặt hàng đào tạo, đảm bảo mức tạm ứng và hồ sơ tạm ứng như sau:

+ Tạm ứng lần đầu ngay sau khi ký hợp đồng:

Trên cơ sở hợp đồng đã ký, cơ sở đào tạo có công văn đề nghị tạm ứng kinh phí đào tạo nghề lần đầu ngay sau khi ký hợp đồng bằng 50% giá trị hợp đồng (*theo Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính*). Sau khi tạm ứng kinh phí tối đa là 10 ngày, nếu không mở được lớp, thì cơ sở đào tạo phải hoàn trả ngay số tiền đã tạm ứng và có văn bản báo cáo về cơ quan quản lý nhà nước đã ký hợp đồng đào tạo nghề nói rõ lý do không mở được lớp.

+ Tạm ứng lần hai áp dụng cho các khóa đào tạo từ 03 tháng trở lên khi cơ sở đào tạo đã thực hiện tối thiểu 30% thời gian khóa đào tạo. Mức tạm ứng lần hai theo khối lượng và giá trị thực tế thực hiện, nhưng tối đa mức tạm ứng cả hai lần không quá 80% giá trị hợp đồng và không vượt quá dự toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho khoản chi đó.

Hồ sơ tạm ứng lần hai, gồm: văn bản đề nghị tạm ứng lần hai; quyết định mở lớp, kèm theo danh sách học viên; chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo từng lớp học; danh sách học viên thuộc diện được hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, có xác nhận của UBND cấp xã (*nếu có*) và báo cáo tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Thanh lý hợp đồng:

Sau khi kết thúc lớp học, cơ sở đào tạo có văn bản gửi cơ quan, đơn vị đặt hàng đào tạo đề nghị thanh lý hợp đồng, kèm theo các tài liệu sau:

+ Báo cáo kết quả thực hiện hợp đồng;

+ Quyết định công nhận tốt nghiệp, danh sách học viên được cấp chứng chỉ;

+ Bảng kê danh sách học viên có việc làm sau học nghề: Danh sách học viên được doanh nghiệp tuyển dụng có xác nhận của doanh nghiệp; danh sách học viên được doanh nghiệp nhận bao tiêu sản phẩm có xác nhận của doanh nghiệp cam kết bao tiêu sản phẩm; danh sách học viên tự tạo việc làm từ nghề đào tạo tại địa phương có xác nhận của UBND cấp xã đối với các trường hợp thành lập tổ, nhóm sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp hoặc làm nghề đã được học tại địa phương;

+ Bảng tổng hợp thanh quyết toán các nội dung chi cho lớp học;

+ Các chứng từ chi tiêu có liên quan đến chi phí tổ chức đào tạo, hỗ trợ tiền ăn, đi lại có chữ ký nhận tiền của học viên.

Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ tài liệu của cơ sở đào tạo, cơ quan, đơn vị đặt hàng đào tạo có trách nhiệm nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đào tạo, chuyển số kinh phí còn phải thanh toán theo biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đào tạo cho cơ sở đào tạo.

Lưu ý: Cơ sở đào tạo nghề phải lưu tất cả các hồ sơ tài liệu nêu trên.

III. Tiểu dự án 3. Phát triển GDNN và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và MN của dự án 5. Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và MN:

1. Đối tượng:

- Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào DTTS và MN.

- Cơ sở GDNN, cơ quan quản lý về GDNN các cấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Kinh phí:

Tổng kinh phí dự kiến: 20.545 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp, gồm:

- Kinh phí phân bổ năm 2023: 16.580 triệu đồng (ngân sách trung ương 15.073 triệu đồng, ngân sách địa phương 1.507 triệu đồng).

- Dự kiến kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: 3.965 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục số 3.1, 3.2)

3. Nội dung hỗ trợ:

3.1. Hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình, nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học, mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo:

Tổng kinh phí dự kiến là 7.238 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 4.100 triệu đồng (ngân sách trung ương 3.727 triệu đồng, ngân sách địa phương 373 triệu đồng), dự kiến kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 3.538 triệu đồng. Cụ thể:

- Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú: 2.233 triệu đồng từ kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023.

- Trung tâm GDNN - GDTX Tịnh Biên: 2.540 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 1.300 triệu đồng (ngân sách trung ương 1.182 triệu đồng, ngân sách địa phương 118 triệu đồng), dự kiến kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023 là 1.240 triệu đồng.

- Trung tâm GDNN - GDTX Thoại Sơn: 1.865 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 1.800 triệu đồng (ngân sách trung ương 1.636 triệu đồng, ngân sách địa phương 164 triệu đồng), dự kiến kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023 là 65 triệu đồng.

- Trung tâm GDNN - GDTX Châu Thành: 1.000 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 909 triệu đồng, ngân sách địa phương 91 triệu đồng*).

3.2. Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề:

- Xây dựng, chỉnh sửa, cập nhật chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa nâng cao năng lực cho nhà giáo GDNN, người dạy nghề (*như: năng lực sư phạm, năng lực phát triển chương trình đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng, nghiệp vụ khác,...*) và cán bộ quản lý đào tạo nghề.

- Kinh phí thực hiện: 1.700 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 1.545 triệu đồng, ngân sách địa phương 155 triệu đồng*).
Cụ thể:

+ Sở LĐTBXH: 1.000 triệu đồng (*ngân sách trung ương 909 triệu đồng, ngân sách địa phương 91 triệu đồng*).

+ Phòng LĐTBXH: 600 triệu đồng (*ngân sách trung ương 545 triệu đồng, ngân sách địa phương 55 triệu đồng*), gồm: Phòng LĐTBXH Tỉnh Biên 400 triệu đồng, Phòng LĐTBXH Tri Tôn 200 triệu đồng.

+ Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú: 100 triệu đồng (*ngân sách trung ương 91 triệu đồng, ngân sách địa phương 09 triệu đồng*).

3.3. Truyền thông, tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp :

3.3.1. Hình thức, nội dung:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp; hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm cho người học, người lao động bằng nhiều nội dung và hình thức (theo quy định tại Thông tư số 17/ 2022/TT-BLĐTBXH).

3.3.2. Kinh phí:

Kinh phí dự kiến thực hiện là 4.457 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 4.030 triệu đồng (*ngân sách trung ương 3.664 triệu đồng, ngân sách địa phương 366 triệu đồng*), dự kiến kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 427 triệu đồng. Cụ thể:

- Sở LĐTBXH thực hiện truyền thông, hướng nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp, tạo việc làm với kinh phí 1.581 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 1.330 triệu đồng (*ngân sách trung ương 1.209 triệu đồng, ngân sách địa phương 121 triệu đồng*), dự kiến kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 251 triệu đồng.

- Tỉnh phân bổ cho 08 đơn vị, địa phương gồm: 04 cơ sở GDNN và 05 huyện đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm cho người lao động góp phần giảm thiểu tình trạng lao động phổ thông chưa qua đào tạo với tổng kinh phí 3.270 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 3.100 triệu đồng (*ngân sách trung ương 2.818 triệu đồng, ngân sách địa phương 282 triệu đồng*), dự kiến kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 170 triệu đồng. Cụ thể:

+ Phòng LĐTBXH thị xã Tân Châu: 215 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 200 triệu đồng (*ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng*), dự kiến kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 15 triệu đồng.

+ Phòng LĐTBXH huyện An Phú: 200 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng*).

+ Phòng LĐTBXH huyện Tịnh Biên: 700 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 636 triệu đồng, ngân sách địa phương 64 triệu đồng*).

+ Phòng LĐTBXH huyện Tri Tôn: 200 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng*).

+ Phòng LĐTBXH huyện Thoại Sơn: 215 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 600 triệu đồng (*ngân sách trung ương 545 triệu đồng, ngân sách địa phương 55 triệu đồng*), dự kiến kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 155 triệu đồng.

+ Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú: 100 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 91 triệu đồng, ngân sách địa phương 09 triệu đồng*).

+ Trung tâm GDNN - GDTX Tịnh Biên: 400 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 364 triệu đồng, ngân sách địa phương 36 triệu đồng*).

+ Trung tâm GDNN - GDTX Thoại Sơn: 300 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 273 triệu đồng, ngân sách địa phương 27 triệu đồng*).

+ Trung tâm GDNN - GDTX Châu Thành: 400 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 364 triệu đồng, ngân sách địa phương 36 triệu đồng*).

3.4. Số hóa chương trình, giáo trình và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học:

3.4.1. Hình thức, nội dung:

Số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH.

3.4.2. Kinh phí:

Kinh phí thực hiện là 3.200 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 2.909 triệu đồng, ngân sách địa phương 291 triệu đồng*). Cụ thể:

- Trường Cao đẳng nghề: 2.200 triệu đồng (*ngân sách trung ương 2.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 200 triệu đồng*).

- Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú: 1.000 triệu đồng (*ngân sách trung ương 909 triệu đồng, ngân sách địa phương 91 triệu đồng*).

3.5. Xây dựng các mô hình đào tạo nghề; hỗ trợ đào tạo nghề:

3.5.1. Đối tượng hỗ trợ:

- Triển khai mô hình đào tạo nghề, tổ chức các lớp đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào DTTS và MN.

3.5.2. Chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng:

Nội dung và mức hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính, gồm: hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn và tiền đi lại.

Mức hỗ trợ tối đa cụ thể theo từng nghề, thời gian học thực tế và danh mục nghề, định mức hỗ trợ từng nghề theo quy định của UBND tỉnh.

3.5.3. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí là 2.400 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (*ngân sách trung ương 2.182 triệu đồng, ngân sách địa phương 218 triệu đồng*). Cụ thể:

- Sở LĐTBXH: 500 triệu đồng (*ngân sách trung ương 455 triệu đồng, ngân sách địa phương 45 triệu đồng*).

- Phòng LĐTBXH thị xã Tân Châu: 200 triệu đồng (*ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng*).

- Phòng LĐTBXH huyện An Phú: 600 triệu đồng (*ngân sách trung ương 545 triệu đồng, ngân sách địa phương 55 triệu đồng*).

- Phòng LĐTBXH huyện Tịnh Biên: 700 triệu đồng (*ngân sách trung ương 636 triệu đồng, ngân sách địa phương 64 triệu đồng*).

- Phòng LĐTBXH huyện Tri Tôn: 200 triệu đồng (*ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng*).

- Phòng LĐTBXH huyện Thoại Sơn: 200 triệu đồng (*ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng*).

3.5.4. Chính sách đối với giáo viên, người dạy nghề và tổ chức lớp và hồ sơ quyết toán kinh phí đào tạo nghề:

Thực hiện theo điểm 3.4.2, 3.4.3, khoản 3.4 của Khoản 3, Mục II, Phần B.

3.6. Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động:

3.6.1. Nội dung:

- Hỗ trợ người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ và các thủ tục đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Hỗ trợ giới thiệu, tư vấn về đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động và thân nhân.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cán bộ làm công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và tuyên truyền cơ sở ở các cấp (tỉnh, huyện, xã, ấp).

3.6.1. Kinh phí:

Tổng kinh phí là 350 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (ngân sách trung ương 318 triệu đồng, ngân sách địa phương 32 triệu đồng). Cụ thể:

- Phòng LĐTBXH huyện An Phú: 150 triệu đồng (ngân sách trung ương 136 triệu đồng, ngân sách địa phương 14 triệu đồng).

- Phòng LĐTBXH huyện Tịnh Biên: 200 triệu đồng (ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng).

3.7. Kiểm tra, giám sát:

Tổng kinh phí là 800 triệu đồng từ kinh phí phân bổ năm 2023 (ngân sách trung ương 727 triệu đồng, ngân sách địa phương 73 triệu đồng). Cụ thể:

- Sở LĐTBXH: 200 triệu đồng (ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng).

- Phòng LĐTBXH:

Các phòng LĐTBXH chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với phòng NNPTNT/phòng Kinh tế và các đơn có liên quan kiểm tra, giám sát các lớp đào tạo nghề, đặc biệt là các lớp tổ chức lưu động tại các xã, ấp, hộ dân,... trên địa bàn (yêu cầu có biên bản ghi nhận nội dung, kết quả kiểm tra, giám sát), qua đó đánh giá tình hình thực hiện, chất lượng, hiệu quả các nội dung, hoạt động. Các mục chi, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành. Cụ thể:

+ Phòng LĐTBXH huyện An Phú: 200 triệu đồng (ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng).

+ Phòng LĐTBXH huyện Tịnh Biên: 200 triệu đồng (ngân sách trung ương 182 triệu đồng, ngân sách địa phương 18 triệu đồng).

+ Phòng LĐTBXH huyện Tri Tôn: 100 triệu đồng (ngân sách trung ương 91 triệu đồng, ngân sách địa phương 09 triệu đồng).

+ Phòng LĐTBXH huyện Thoại Sơn: 100 triệu đồng (ngân sách trung ương 91 triệu đồng, ngân sách địa phương 09 triệu đồng).

IV. Nội dung 09 “Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường” trong nội dung thành phần 03 thuộc CTMTQG Xây dựng nông thôn mới:

1. Đối tượng:

Người dân, cộng đồng dân cư, người học trong cơ sở GDNN, cơ sở GDNN, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

2. Kinh phí:

Tổng kinh phí dự kiến: 12.061 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp, gồm:

- Kinh phí phân bổ năm 2023: 6.130 triệu đồng (ngân sách trung ương 5.573 triệu đồng, ngân sách địa phương 557 triệu đồng).

- Kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: 5.931 triệu đồng (*ngân sách trung ương 5.392 triệu đồng, ngân sách địa phương 539 triệu đồng*).
(Chi tiết tại phụ lục số 04)

3. Nội dung hỗ trợ:

3.1. Phát triển nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN, người dạy nghề:

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ sư phạm dạy nghề, kỹ năng dạy học; kiến thức về kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp, .v.v... cho giáo viên, giảng viên, người dạy nghề cho lao động nông thôn; bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý và tư vấn đào tạo nghề, tư vấn việc làm cho cán bộ quản lý cấp tỉnh, huyện, xã, cơ sở đào tạo nghề nghiệp,... do Sở LĐTBXH quản lý, thực hiện

- Kinh phí thực hiện: 800 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 400 triệu đồng (*ngân sách trung ương 364 triệu đồng, ngân sách địa phương 36 triệu đồng*); kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 400 triệu đồng (*ngân sách trung ương 364 triệu đồng, ngân sách địa phương 36 triệu đồng*).

3.2. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng:

- Xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo cho từng ngành, nghề theo trình độ đào tạo thực hiện theo Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH và Thông tư số 15/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính do Sở LĐTBXH quản lý, thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng từ kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 400 triệu đồng (*ngân sách trung ương 909 triệu đồng, ngân sách địa phương 91 triệu đồng*).

3.3. Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm:

3.3.1. Hình thức, nội dung:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp; hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm cho người học, người lao động bằng nhiều nội dung và hình thức (theo quy định tại Thông tư số 17/ 2022/TT-BLĐTBXH).

3.3.2. Kinh phí:

Tổng kinh phí dự kiến: 1.026 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023: 550 triệu đồng (*ngân sách trung ương 500 triệu đồng, ngân sách địa phương 50 triệu đồng*); kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 476 triệu đồng (*ngân sách trung ương 433 triệu đồng, ngân sách địa phương 43 triệu đồng*). Cụ thể:

- Sở LĐTBXH: 798 triệu đồng

- Phòng LĐTBXH các, huyện, thị, thành phố: 228 triệu đồng. Trong đó: kinh phí phân bổ năm 2023 là 132 triệu đồng (bình quân 12 triệu đồng/huyện); kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 96 triệu đồng của 08 huyện, thị, thành phố, bình quân 12 triệu đồng/huyện (*gồm: Long Xuyên, Tân Châu, Châu Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn, Châu Thành, Chợ Mới, Thoại Sơn*).

3.4. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn:

3.4.1. Đối tượng hỗ trợ:

Người dân, cộng đồng dân cư, người học trong cơ sở GDNN trên địa bàn nông thôn.

3.4.2. Chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng:

Nội dung và mức hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính, gồm: hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn và tiền đi lại.

Mức hỗ trợ tối đa cụ thể theo từng nghề, thời gian học thực tế và danh mục nghề, định mức hỗ trợ từng nghề theo quy định của UBND tỉnh.

3.4.3. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí là 8.891 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 5.000 triệu đồng (*ngân sách trung ương 4.545 triệu đồng, ngân sách địa phương 455 triệu đồng*); kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 3.891 triệu đồng (*ngân sách trung ương 3.537 triệu đồng, ngân sách địa phương 354 triệu đồng*). Cụ thể:

- Sở LĐTBXH: 169 triệu đồng từ kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 3.000 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 2.000 triệu đồng (*ngân sách trung ương 1.818 triệu đồng, ngân sách địa phương 182 triệu đồng*); kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 1.000 triệu đồng (*ngân sách trung ương 909 triệu đồng, ngân sách địa phương 91 triệu đồng*).

- Phòng LĐTBXH huyện, thị, thành phố: 5.722 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 3.000 triệu đồng (*ngân sách trung ương 2.727 triệu đồng, ngân sách địa phương 273 triệu đồng*); kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 2.722 triệu đồng (*ngân sách trung ương 2.475 triệu đồng, ngân sách địa phương 247 triệu đồng*). Chi tiết như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng số	KP năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023	KP phân bổ năm 2023
1	PLĐTBXH TP Long Xuyên	600	500	100
2	PLĐTBXH TP Châu Đốc	100		100
3	PLĐTBXH TX Tân Châu	607	212	395
4	PLĐTBXH huyện An Phú	470	200	270
5	PLĐTBXH huyện Phú Tân	351	1	350
6	PLĐTBXH huyện Châu Phú	370	120	250
7	PLĐTBXH huyện Tịnh Biên	910	210	700
8	PLĐTBXH huyện Tri Tôn	325	190	135

TT	Đơn vị	Tổng số	KP năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023	KP phân bổ năm 2023
9	PLĐTBXH huyện Châu Thành	694	494	200
10	PLĐTBXH huyện Chợ Mới	600	300	300
11	PLĐTBXH huyện Thoại Sơn	695	495	200
	Cộng	5.722	2.722	3.000

3.4.4. Chính sách đối với giáo viên, người dạy nghề và tổ chức lớp và hồ sơ quyết toán kinh phí đào tạo nghề:

Thực hiện theo điểm 3.4.2, 3.4.3, khoản 3.4 của Khoản 3, Mục II, Phần B.

3.5. Kiểm tra, giám sát:

Tổng kinh phí là 344 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 180 triệu đồng (*ngân sách trung ương 164 triệu đồng, ngân sách địa phương 16 triệu đồng*); kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 164 triệu đồng (*ngân sách trung ương 149 triệu đồng, ngân sách địa phương 15 triệu đồng*). Cụ thể:

- Sở LĐTBXH: 132 triệu đồng (*ngân sách trung ương 120 triệu đồng, ngân sách địa phương 12 triệu đồng*), gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 62 triệu đồng (*ngân sách trung ương 56 triệu đồng, ngân sách địa phương 06 triệu đồng*); kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 70 triệu đồng (*ngân sách trung ương 64 triệu đồng, ngân sách địa phương 06 triệu đồng*).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 60 triệu đồng, gồm: kinh phí phân bổ năm 2023 là 30 triệu đồng (*ngân sách trung ương 27 triệu đồng, ngân sách địa phương 03 triệu đồng*); kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 30 triệu đồng (*ngân sách trung ương 27 triệu đồng, ngân sách địa phương 03 triệu đồng*).

- Phòng LĐTBXH các, huyện, thị, thành phố: 152 triệu đồng. Trong đó: kinh phí phân bổ năm 2023 là 88 triệu đồng (bình quân 08 triệu đồng/huyện); kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 là 64 triệu đồng của 08 huyện, thị, thành phố, bình quân 08 triệu đồng/huyện (*gồm: Long Xuyên, Tân Châu, Châu Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn, Châu Thành, Chợ Mới, Thoại Sơn*).

Phòng LĐTBXH huyện, thị, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện. Các phòng LĐTBXH chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với phòng NNPTNT/phòng Kinh tế và các đơn có liên quan kiểm tra, giám sát các lớp đào tạo nghề, đặc biệt là các lớp tổ chức lưu động tại các xã, ấp, hộ dân,... trên địa bàn (*yêu cầu có biên bản ghi nhận nội dung, kết quả kiểm tra, giám sát*), qua đó đánh giá tình hình thực hiện, chất lượng, hiệu quả các nội dung, hoạt động. Các mục chi, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

I. Sở LĐTBXH:

- Tổ chức triển khai, thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của tiểu dự án; đề xuất kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh báo cáo định kỳ, đột xuất về UBND tỉnh và Bộ LĐTBXH.

II. Sở Nông nghiệp - PTNT:

- Chỉ đạo phòng Nông nghiệp - PTNT, Phòng Kinh tế các huyện, thị, thành phố tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề lĩnh vực nông nghiệp gửi phòng LĐTBXH tham mưu UBND cấp huyện ban hành kế hoạch thực hiện, theo dõi, báo cáo tiến độ đào tạo nghề lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn cho Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho Sở LĐTBXH, UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Phối hợp, tham gia kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề để kịp thời chấn chỉnh thiếu sót, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo nghề tại địa phương theo kế hoạch của Sở LĐTBXH.

III. Sở Kế hoạch - Đầu tư:

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở LĐTBXH và các đơn vị liên quan tổng hợp, cân đối nguồn vốn đầu tư để thực hiện Kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

IV. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở LĐTBXH và các cơ quan, đơn vị có liên quan phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Chương trình và theo khả năng cân đối ngân sách.

- Phối hợp với Sở LĐTBXH và các cơ quan chủ quản các Chương trình mục tiêu quốc gia hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 CTMTQG theo quy định.

V. Các cơ sở GDNN:

- Khi được cơ quan chức năng chọn ký kết hợp đồng đào tạo nghề (*nhận đơn đặt hàng của Nhà nước*) phải bảo đảm các điều kiện: về cơ sở vật chất, trang thiết bị; giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý lớp; chương trình, tài liệu học tập... và tổ chức đào tạo nghề đúng chương trình đào tạo đã được phê duyệt; đảm bảo tối thiểu có 80% lao động có việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra, công nhận tốt nghiệp; cấp văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định.

- Lập các biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học đối với các lớp nghề đúng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý trong đào tạo theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề đã ký với cơ quan được giao nhiệm vụ; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành; thống kê, tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức đào tạo nghề, tình trạng việc làm, thu nhập của người lao động do cơ sở đào tạo.

- Các cơ sở được phân bổ kinh phí thực hiện các CTMTQG xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung theo quy định của Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính; đồng thời gửi kế hoạch về Sở LĐTBXH theo dõi, quản lý.

VI. UBND cấp huyện:

- Căn cứ Quyết định, kế hoạch, hướng dẫn phân bổ kinh phí của cơ quan chức năng, tiến hành xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu phát triển ngành, nghề, thị trường lao động tại các địa phương.

- Chỉ đạo Phòng LĐTBXH chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã lựa chọn các cơ sở đào tạo nghề có đủ điều kiện để ký hợp đồng đào tạo nghề thuộc các CTMTQG cho người lao động trên địa bàn; tổ chức truyền thông, tuyên truyền và tư vấn về chính sách hỗ trợ học nghề, việc làm cho người lao động.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp - PTNT chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã lựa chọn các cơ sở đào tạo nghề có đủ điều kiện để ký hợp đồng đào tạo nghề lĩnh vực nông nghiệp thuộc CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới cho người lao động trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện tiểu dự án trên; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả đầu ra để thống kê tỉ lệ lao động có việc làm sau khi học nghề xong.

- Các huyện được phân bổ kinh phí truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm lập kế hoạch gửi Sở LĐTBXH, lựa chọn các hình thức, nội dung triển khai phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định hiện hành.

D. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

Các địa phương, đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nội dung và tiến độ giải ngân kinh phí về lĩnh vực GDNN và giải quyết việc làm thuộc 03 CTMTQG định kỳ vào ngày 15 hàng tháng gửi Sở LĐTBXH tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện thực hiện các tiểu dự án, nội dung thành phần về lĩnh vực GDNN thuộc 03 CTMTQG: Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN, Nông thôn mới năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Sở: KHĐT, Tài chính, Nông nghiệp - PTNT;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Phòng LĐTBXH huyện, thị, thành phố;
- Các cơ sở GDNN;
- Lưu: VT; P. GDNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Sơn